

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD24B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02072**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục Chính trị**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453403020036	Nguyễn Quốc An	14/05/2003				8.5	9.0				7.8		8.2
2	2453403020037	Trần Thái An	13/05/2009				5	5.0				0.0	0.0	2.0
3	2453403020038	Đào Thị Mỹ Anh	06/07/2009				7.5	8.0				8.8		8.4
4	2453403020039	Lê Ngọc Trâm Anh	15/10/2009				0	0.0				CT		0.0
5	2453403020040	Trần Thị Kim Anh	07/12/2009				5	8.0				5.0		5.8
6	2453403020041	Trương Quỳnh Anh	12/05/2009				8	8.5				7.8		8.0
7	2453403020043	Trần Ngọc Minh Châu	27/03/2009				8	8.3				9.3		8.9
8	2453403020044	Huỳnh Trang Khánh Chi	15/05/2009				8.3	8.8				8.3		8.4
9	2453403020047	Nguyễn Huỳnh Kiến Huy	28/11/2009				8	8.3				8.0		8.1
10	2453403020048	Nguyễn Thị Quế Hương	08/03/2009				5	5.0				0.0	0.0	2.0
11	2453403020049	Do Roh Mane Rid Hwan	06/02/2009				6	6.5				7.5		7.0
12	2453403020051	Đỗ Đăng Khoa	23/11/2009				6	5.0				6.3		5.9
13	2453403020052	Ngô Tuấn Kiệt	18/09/2009				8.5	9.0				4.3	2.5	6.1
14	2453403020053	Dương Thiên Kim	16/11/2009				8	8.3				6.5		7.2
15	2453403020054	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	16/11/2009				7.5	8.0				9.5		8.8
16	2453403020056	Lưu Hồng Ngọc	27/06/2009				7.5	8.0				10.0		9.1
17	2453403020057	Tô Kim Ngọc	24/09/2009				6	5.0				9.5		7.8
18	2453403020058	Lê Thị Thảo Nguyên	16/02/2009				7	7.5				6.5		6.8
19	2453403020059	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	01/08/2009				8.5	9.0				7.5		8.0
20	2453403020060	Trần Thị Ý Nhi	01/12/2009				9	9.3				8.0		8.5
21	2453403020061	Nguyễn Thị Quỳnh Như	04/11/2009				7.5	8.0				7.5		7.6
22	2453403020062	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/08/2009				7.5	8.0				9.3		8.7
23	2453403020063	Nguyễn Tỷ Phú	15/04/2009				6	5.0				5.5		5.4
24	2453403020064	Nguyễn Hoàng Phúc	31/08/2009				6	5.5				5.8		5.7
25	2453403020065	Nguyễn Ngọc Phát Tài	08/08/2008				8.5	9.0				8.0		8.3
26	2453403020066	Nguyễn Thị Kim Tho	26/02/2009				8.5	8.8				8.8		8.8
27	2453403020067	Trần Nguyễn Phước Toàn	06/01/2009				7	7.8				5.0		6.0
28	2453403020068	Hứa Thị Cẩm Tú	06/03/2009				8	8.3				5.8		6.8
29	2453403020069	Lê Ngọc Thảo Vân	02/09/2009				5	5.0				4.3	0.0	4.6
30	2453403020070	Phạm Hồ Khánh Vân	14/09/2009				5	5.0				3.8	0.0	4.3
31	2453403020071	Nguyễn Thị Thùy Vương	16/01/2009				8	8.8				9.5		9.1
32	2453403020073	Nguyễn Thị Ngọc Yển	29/10/2009				6.5	7.0				7.3		7.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 31 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm